

## THÔNG BÁO

### V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề (ĐKHN) của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh sau đây:

1. Phòng khám đa khoa Quốc tế Việt Sing thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Quốc tế Việt Sing (địa chỉ: 169 Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 34/PKĐKVS ngày 16/3/2026

2. Phòng khám đa khoa Trung Tín thuộc Công ty Cổ phần Y tế Trung Tín (địa chỉ: TDP Đề Năm, xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 04/PKĐKTT ngày 16/03/2026.

3. Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc II (địa chỉ: khu 5, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 92/BVĐKKBII ngày 16/03/2026.

4. Trạm Y tế Đông Phú (địa chỉ: thôn Quan I, xã Đông Phú, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 06/DS-TYT ngày 16/03/2026.

5. Phòng khám đa khoa Hữu Phúc 2 thuộc Công ty TNHH Ân Tài Phú (địa chỉ: Khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 1203/PKĐKHP2 ngày 12/03/2026.

6. Phòng khám đa khoa Luxdefa thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Luxdefa (địa chỉ: 160 Lý Anh Tông, khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 15/LDF-ĐKHN ngày 13/03/2026.

7. Bệnh viện Sản – Nhi Bắc Ninh số 2 (địa chỉ: đường Huyền Quang, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 394/BVSNBNS2-KHTH ngày 12/3/2026

(Có danh sách đăng ký hành nghề chi tiết gửi kèm)

#### \* Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

- Người đứng đầu, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, quản lý hoạt động hành nghề tại cơ sở. Thiết lập lưu trữ đầy đủ tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh hồ sơ đăng ký hành nghề (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao



động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn hành nghề) theo từng thời điểm đăng ký hành nghề.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ cung cấp, hoạt động chuyên môn hành nghề và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký hành nghề, không cho thuê cho mượn Giấy phép hành nghề.

- Việc đăng ký hành nghề thực hiện theo nguyên tắc cơ sở khám bệnh chữa bệnh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn cơ sở được phê duyệt; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Sở Y tế thông báo các cơ sở khám bệnh chữa bệnh biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: *qps*

- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

**Nguyễn Thị Thu Hương**

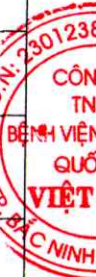
**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Việt Sing thuộc Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Việt Sing
- Đăng ký kinh doanh: số 2301238546 ngày 28/03/2024, cấp lần thứ 1, Nơi cấp Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh Phòng đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở 169 Hoàng Hoa Thám, Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 515/BN-GPHĐ ngày 01/12/2023, cấp lại lần 1 số 619/BN-GPHĐ ngày 21/07/2025; địa chỉ hoạt động: 169 Hoàng Hoa Thám, Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh; Thời gian hoạt động: Từ 7h30 đến 20h30, thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần.
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Nguyễn Thị Như Quỳnh, số căn cước công dân 025199011575, trình độ: Đại học, điện thoại: 0869946518.
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Bác sỹ Đinh Thị Quỳnh Huế; số căn cước công dân 037172000514; CCHN số 000920/NB-CCHN ngày cấp 30/09/2013, Phạm vi hành nghề: Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản -Phụ-KHHGD, Điện thoại: 0973199866
- Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Thùy Dung, Phòng HCNS Điện thoại: 0335580977.
- Cơ cấu tổ chức: Gồm 11 chuyên khoa: (1) Nội khoa: Hô hấp, Tim mạch, Thần kinh, Thận tiết niệu, Tiêu hóa; (2) Ngoại khoa: Tim mạch lồng ngực, Tiết niệu sinh dục, Tiêu hóa, Chấn thương chỉnh hình; (3) Sản phụ khoa; (4) Hồi sức cấp cứu và chống độc;  
(5) Gây mê hồi sức; (6) Da liễu; (7) Y học cổ truyền; (8) Phục hồi chức năng; (9) Xét nghiệm: Huyết học truyền máu, Hóa sinh, Vi sinh; (10) Điện quang: Siêu âm chẩn đoán, Chụp Xquang chẩn đoán (Tại QĐ số 945/QĐ-SYT ngày 01/12/2023); (11) TMH (Tại QĐ số 305/QĐ-SYT ngày 25/03/2025)
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 31; Số người hành nghề bổ sung: 02; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 0

T	T	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quân lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
<b>A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)</b>												
1		Đinh Thị Quỳnh Huế	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa (năm 2015); Giấy chứng nhận về kỹ thuật soi cổ tử cung (số 786/CDCK); Chứng chỉ Siêu âm tổng quát (2010); Chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh-Trình độ nâng cao (2017) Chứng chỉ IUI kỹ thuật hỗ trợ sinh sản-lọc rửa tinh trùng (2014)	000920/NB-CCHN ngày 30/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản - phụ - KHHGD	Từ 07h30 - 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Phụ sản, thực hiện kỹ thuật Siêu âm tổng quát (phụ sản), thực hiện kỹ thuật soi cổ tử cung, siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh.	Người chịu trách nhiệm CMKT phòng khám; Phụ trách phòng khám Sản	Sản	Ngày 28/03/2024 (HĐLĐ số 48/ 2024-HĐLĐ ngày 28/03/2024)	Không	
2		Thân Thị Tuyết Anh	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa (năm 1996)	số 0002742/BN/CCHN Ngày 09/10/2014	KCB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h30 - 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Sản	Ngày 02/07/2024 (HĐLĐ số 56/ 2024-HĐLĐ ngày 02/07/2024)	Không	
3		Bùi Thị Hương	Bác sỹ Y đa khoa (2012) Chứng chỉ điều trị phụ khoa (2015) Chứng chỉ Siêu âm sản (2012) Chứng nhận đặt vòng-hút điều hòa kinh nguyệt (1995)	Số 0002954/BN-CCHN ngày 06/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Từ 07h30 - 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Phụ sản, thực hiện kỹ thuật Siêu âm (phụ sản)	Không	Sản	Ngày 25/08/2025 (HĐLĐ số 80/2025-HĐLĐ ngày 25/08/2025)	Không	



4	Trần Thị Hạnh	Điều dưỡng trung cấp (2012)	Số 039793/HNO-CCHN ngày 29/11/2023	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Sân	Ngày 11/03/2025 (HDLĐ số 71/2025-HDLĐ ngày 11/03/2025)	Không
5	Phan Thị Phương	Y sỹ đa khoa (2015) Cao đẳng điều dưỡng (2019)	số 0005424/PT-CCHN, ngày cấp 28/02/2019	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Sân	Ngày 17/06/2025 (HDLĐ số 38/2025-HDLĐ ngày 17/06/2025)	Không
6	Nguyễn Thị Gái	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	số 032808/HNO-CCHN ngày cấp 31/05/2021	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Sân	Ngày 11/07/2025 (HDLĐ số 20/2025-HDLĐ ngày 11/07/2025)	Không
7	Nghiêm Đình Đức	Bác sỹ quân y (1994) Bác sĩ CKI Ngoại chung (2001)	060037/CCHN-BQP, ngày 19/02/2016	KCB Nội khoa, chuyên khoa Nội thần kinh	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Nội	Phụ trách phòng khám Nội	Nội - Hồi sức cấp cứu và chống độc	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 03/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không
8	Đỗ Xuân Xương	Bác sỹ quân y (1986) Thạc sỹ y học (2000) Chứng nhận siêu âm (2013)	QY420001/CCHN-BQP, ngày 29/09/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, chuyên khoa Nội chung, Siêu âm tổng quát	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Nội, Siêu âm	Không	Nội - Hồi sức cấp cứu và chống độc	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 02/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không
9	Trần Thị Hà	Cử nhân y tế công cộng (2009) Kỹ thuật y khoa gây mê hồi sức (2001) Kỹ thuật viên gây mê hồi sức (1991)	003145/HNO-CCHN ngày 06/11/2012	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nội - Hồi sức cấp cứu và chống độc	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 06/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không
10	Vũ Thị Lan	Điều dưỡng trung học (1993)	001192/BN-CCHN ngày 30.10.2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nội - Hồi sức cấp cứu và chống độc	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 23/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không
11	Lê Văn Hót	Bác sỹ CK cấp I ngoại chung (năm 1985) Bác sỹ CK cấp II Ngoại tiết niệu (năm 2002)	007923/HNO-CCHN ngày 17/10/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại tiết niệu, Ung bướu	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Ngoại tiết niệu	Phụ trách phòng khám Ngoại	Ngoại	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 04/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không
12	Lê Anh Tuấn	Bác sỹ y đa khoa (2019); Bác sỹ nội trú Ngoại tiêu hóa (2022); Bác sỹ chuyên khoa cấp I Ngoại tiêu hóa (2022); Chứng chỉ nam học cơ bản (4/2025); Chứng chỉ phẫu thuật điều trị bệnh trĩ (2024); Chứng chỉ bồi dưỡng chuyên khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản (2023)	số 004161/YB-CCHN ngày 22/11/2022	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tiêu hóa	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	BS KBCB chuyên khoa Ngoại.	Không	Ngoại	Ngày 07/05/2025 (HDLĐ số 72/2025 HDLĐ ngày 07/05/2025)	Không
13	Nguyễn Thị Thu Hà	Điều dưỡng cao đẳng (2019)	0008311/SL-CCHN ngày 26/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Ngoại	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 37/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không
14	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng trung học (1997) Định hướng sản nhi (1990)	0001471/BN-CCHN ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Ngoại	Ngày 03/06/2024 (HDLĐ số 54/ 2024-HDLĐ ngày 03/06/2024)	Không



15	Phạm Thị Loan	Điều dưỡng đa khoa (2011)	số 000390/BN-GPHN ngày cấp 22/04/2025	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Ngoại	Ngày 28/05/2025 (HDLĐ số 66/2025-HDLĐ ngày 28/05/2025)	Không	
16	Nguyễn Tiến Thạch	Bác sĩ đa khoa (1987); Bác sĩ CK sơ bộ Gây mê hồi sức (1985)	009913/HNO-CCHN, ngày 28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Gây mê hồi sức	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 29/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
17	Trần Công Dũng	Bác sĩ quân y (1983); Bác sĩ CKI gây mê hồi sức	số 000125/BN-CCHN ngày 04/05/2012	Gây mê hồi sức	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Gây mê hồi sức	Ngày 12/03/2026 (HDLĐ số 90/2026-HDLĐ ngày 12/03/2026)	Không	Bổ sung người hành nghề
18	Hoàng Thị Chi	Điều dưỡng trung học (1995) y sản nhi (1990)	0001540/BN-CCHN ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Gây mê hồi sức	Ngày 01/06/2024 (HDLĐ số 53/ 2024-HDLĐ ngày 01/06/2024)	Không	
19	Nguyễn Văn Tường	Bác sĩ quân y (1985) Bác sĩ CKI truyền nhiễm (1996)	060033/CCHN-BQP ngày 19/02/2016	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Truyền nhiễm, Da liễu	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB khoa Da liễu	Phụ trách phòng khám Da liễu	Da Liễu	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 39/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
20	Nguyễn Thị Minh Tâm	Bác sĩ y khoa (1982) Bác sĩ CKI y học cổ truyền (2005)	số 0011185/BYT-CCHN ngày 06/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB y học cổ truyền	Phụ trách phòng khám YHCT	YHCT	Ngày 20/11/2025 (HDLĐ số 85/2025 HDLĐ ngày 20/11/2025)	Không	
21	Ngô Việt Hào	Bác sĩ YHCT (2012) Chứng chỉ VLTL-PHCN (1997)	000066/BN-CCHN ngày 15/06/2016 , bổ sung CCHN quyết định số 387/QĐ-SYT ngày 17/08/2017	KCB bằng YHCT, PVCN bổ sung : KCB bằng vật lý trị liệu, PHCN	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KCB bằng vật lý trị liệu – PHCN KBCB YHCT	Phụ trách phòng khám PHCN	PHCN	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 09/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
22	Nguyễn Thị Dung	Điều dưỡng trung cấp (1988)	001399/BN-CCHN ngày 6.11.2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	PHCN	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 05/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
23	Phạm Văn Chiến	Cử nhân xét nghiệm y học (2014) Thạc sĩ KTV xét nghiệm y học (2021)	0003663/BN-CCHN, ngày 25/02/2016	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KTV xét nghiệm y học	Phụ trách phòng Xét nghiệm	Xét nghiệm	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 41/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
24	Nguyễn Đức Đạt	Cao đẳng Xét nghiệm Y học (2019)	005435/BN-CCHN, ngày 05/08/2020	KTV Xét nghiệm Y học	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KTV xét nghiệm y học	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 34/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
25	Đàm Thị Diệp	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học (2001)	số 060228/CCHN-BQP ngày 19/02/2016	KTV Xét nghiệm	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KTV xét nghiệm y học	Không	Xét nghiệm	Ngày 14/03/2026 (HDLĐ số 91/2026-HDLĐ ngày 14/03/2026)	Không	Bổ sung người hành nghề
26	Nguyễn Văn Đăng	Bác sĩ CKII chẩn đoán hình ảnh (2004)	060003/CCHN-BQP, ngày 19/02/2016	KCB chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Phụ trách phòng Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 08/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
27	Nguyễn Văn Lê	Y tá trung học (2002) Điều dưỡng TC, chứng nhận bổ túc KTV XQ (2008)	000926/BN-CCHN 18.9.2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Phụ Bác sĩ trong phòng XQ	Không	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 07/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	



